



HYDRAULIC POWER SYSTEM

K854

Phốt Bụi

2 Môi



THIẾT KẾ

K854 là loại gạt bụi tiêu chuẩn. Sản phẩm được sử dụng cho phốt thanh truyền. K854 là phốt bụi đơn giản với hệ thống làm kín. Sản phẩm bao gồm 2 mép để ngăn bụi và hơi ẩm xâm nhập vào xi lanh.

K854 là cần gạt bụi tác động kép được chế tạo từ vật liệu polyurethane bền chắc, chống mài mòn. Lưỡi gạt bụi bên ngoài chắc chắn giúp loại bỏ tạp chất khỏi hệ thống thủy lực.

ỨNG DỤNG

- Cần cẩu, Cơ Giới Công Trình
- Công nghiệp nặng & nhẹ
- Xây dựng và khai khoáng
- Nhà máy thép

ĐẶC ĐIỂM

- Chống mài mòn & cắt xé vượt trội
- Dễ dàng lắp đặt
- Độ nén thấp

GIÁ TRỊ KHÁCH HÀNG

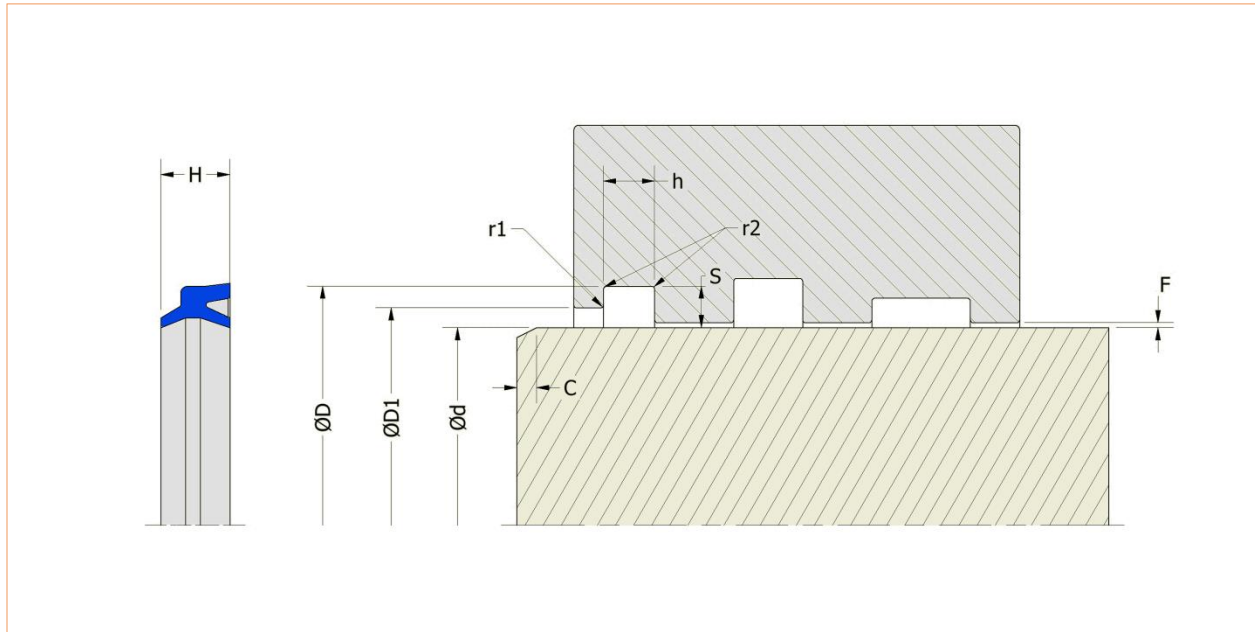
- Tải thấp ở tốc độ cao, vận hành êm, ít tiếng ồn
- Khả năng chống đùn và chống mài

VẬT LIỆU

KOLBEN UPA1001®

ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Nhiệt Độ Tối Ưu : -30oC đến 115oC



Hướng Dẫn Đặt Hàng :

Loại Bụi K854

Đường kính ty (Rod diameter): $d = 25 \text{ mm}$

Đường kính rãnh (Groove diameter): $D = 33 \text{ mm}$

Chiều cao phốt (Seal Height): $h = 4.5 \text{ mm}$

Chiều cao gồm môi (Seal Height Lip): $H = 6 \text{ mm}$

KOLBEN Part No.: **8543325456**

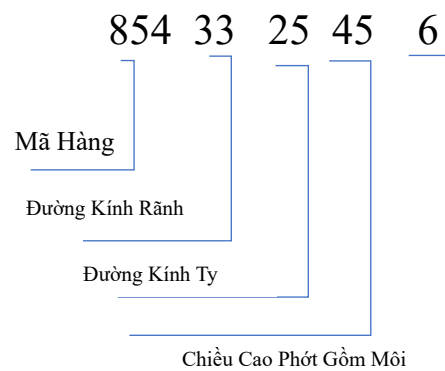
Vật liệu

Tiêu chuẩn KOLBEN UPA1001®

Polyurethane đặc biệt: 93 Shore A

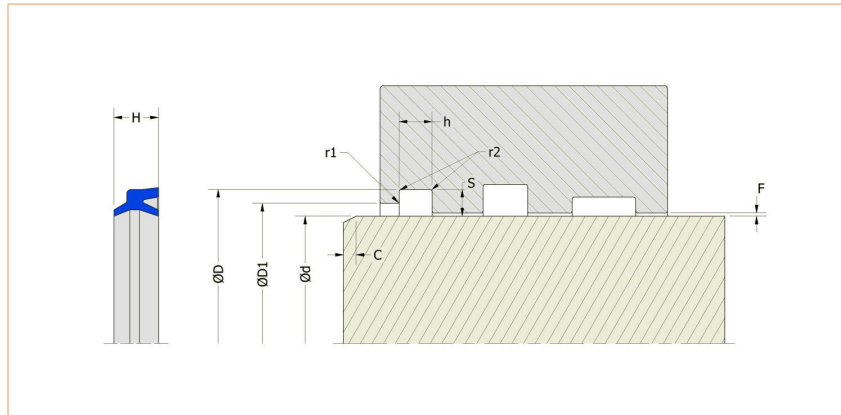
Màu sắc: xanh

KOLBEN Part No.



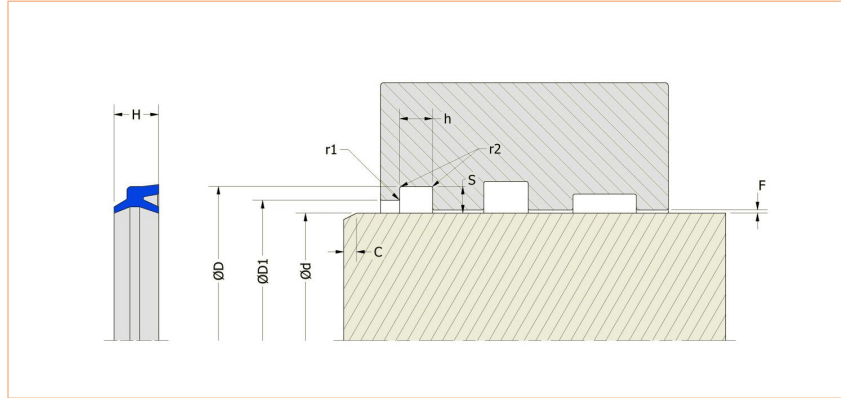
VẬT LIỆU	MÔI CHẤT	NHIỆT ĐỘ °C	TỐC ĐỘ	ÁP SUẤT	KHE HỒ F
KOLBEN UPA1001®	Dầu thủy lực VG 32, 46, 68 (DIN 51524) Mỡ	-35 to +115	$\leq 1,0\text{m/s}$		





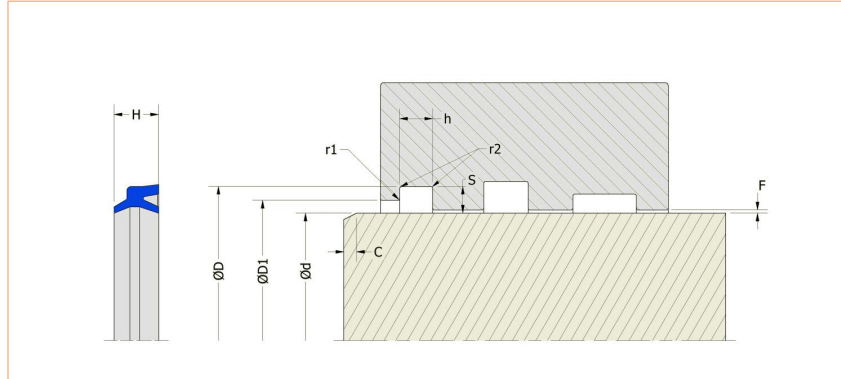
Mã Hàng	Đường Kính Trong	Đường Kính Rãnh Ngoài	Chiều Cao Phốt	Tổng Cao Phốt			KOLBEN Part No.	NOTE
	d (f7)	D (H9)	h +0.2	H	D1	r1		
K854	12	20	4.5	6	16.5	1	8542012456	
K854	14	22	4.5	6	18.5	1	8542214456	
K854	16	20	3	4	16.5	1	854201634	
K854	16	24	4.5	6	20.5	1	8542416456	
K854	18	24	4	7	20.5	1	854241847	
K854	18	26	4.5	6	22.5	1	8542618456	***
K854	18	27	5	6.5	23.5	1	8542718565	
K854	18	30	5.8	7.7	26.5	1	85430185877	
K854	20	26	3.6	5	22.5	1	8542620365	
K854	20	28	4.5	6	24.5	1	8542820456	***
K854	20	28.6	5.3	7	25.1	1	85428620537	
K854	20	32	5.8	7.7	28.5	1	85432205877	
K854	22	30	4.5	6	26.5	1	8543022456	***
K854	22.4	30.4	4.5	6	26.9	1	854304224456	
K854	25	32	3	4.5	28.5	1	8543225345	
K854	25	33	4.5	6	29.5	1	8543325456	***
K854	25	33.6	5.3	7	30.1	1	85433625537	
K854	25	37	5.8	7.7	33.5	1	85437255877	**
K854	25.4	33.35	5.5	8	29.85	1	8543335254558	
K854	28	35	4	5	31.5	1	854352845	
K854	28	36	4.5	6	32.5	1	8543628456	***
K854	28	36.6	5.3	7	33.1	1	85436628537	



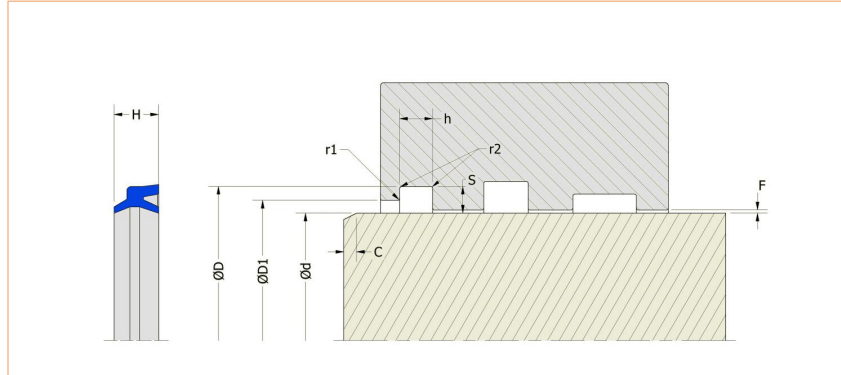


Mã Hàng	Đường Kính Trong	Đường Kính Rãnh Ngoài	Chiều Cao Phốt	Tổng Cao Phốt			KOLBEN Part No.	NOTE
	d (f7)	D (H9)	h +0.2	H	D1	r1		
K854	28.5	38	5	8	33	1	8543828558	
K854	30	38	5	7	33	1	854383057	***
K854	30	38.6	5.3	7	33.6	1	85438630537	
K854	30	40	5	6.5	35	1	8544030565	
K854	30	40	6	8	35	1	854403068	
K854	30	42	5.8	7.7	37	1	85442305877	**
K854	31	41	5	7	36	1	854413157	
K854	31.5	39.5	5.8	8	34.5	1	854395315588	
K854	32	40	4	6	35	1	854403246	
K854	32	40	5	7	35	1	854403257	***
K854	32	42	6	10	37	1	8544232610	
K854	32	44	6.8	8.7	39	1	85444326887	
K854	35	43	5	7	38	1	854433557	***
K854	35	47	6.8	8.7	42	1	85447356887	**
K854	35.5	43.5	5	6.5	38.5	1	854435355565	
K854	36	44.6	5.3	7	39.6	1	85444636537	
K854	38	46	5.8	8	41	1	8544638588	
K854	38	46	5	7	41	1	854463857	**
K854	38.5	48.5	6	10	43.5	1	854485385610	
K854	40	48	5	7	43	1	854484057	***
K854	40	48.6	5.3	7	43.6	1	85448640537	**
K854	40	52	6.8	8.7	47	1	85452406887	*
K854	41	54	3.5	9	49	1	8545441359	
K854	42	50	4.5	6	45	1	8545042456	
K854	45	53	5	7	48	1	854534557	***
K854	45	53.6	5.3	7	48.6	1	85453645537	*
K854	45	56	6	8	51	1	854564568	
K854	45	57	6.8	8.7	52	1	85457456887	*



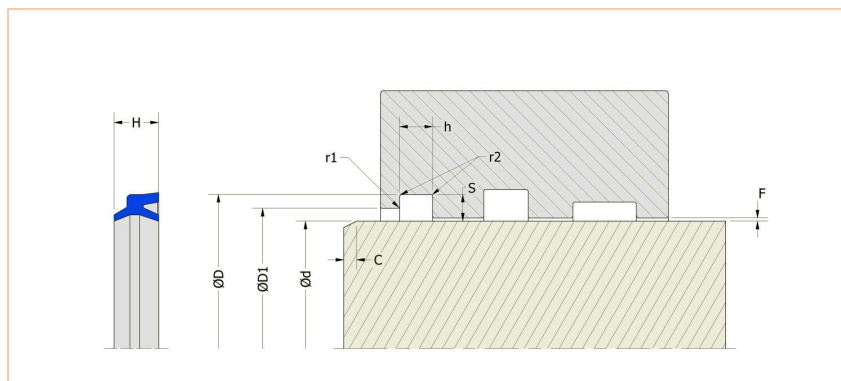


Mã Hàng	Đường Kính Trong	Đường Kính Rãnh Ngoài	Chiều Cao Phốt	Tổng Cao Phốt			KOLBEN Part No.	NOTE
	d (f7)	D (H9)	h +0.2	H	D1	r1		
K854	50	58	5	7	53	1	854585057	***
K854	50	58.6	5.3	7	53.6	1	85458650537	**
K854	50	60.6	5.3	7	55.6	1	85460650537	*
K854	50	62	6.8	8.7	57	1	85462506887	
K854	50	65	6	10	60	1	8546550610	
K854	50.8	64	6.5	9	59	1	85464508659	
K854	53	61	5.8	8	56	1	8546153588	
K854	55	63	5	7	58	1	854635557	***
K854	55	67	6	9	62	1	854675569	*
K854	55	69	7.7	10	64	1	85469557710	
K854	56	64	5	7	59	1	854645657	*
K854	56	66	6.3	9	61	1	8546656639	
K854	56	70	6	11	65	1	8547056611	
K854	58	65	4	10	60	1	8546558410	
K854	60	68	5	7	63	1	854686057	***
K854	60	68.6	5.3	7	63.6	1	85468660537	*
K854	60	70	6	8	65	1	854706068	***
K854	60	74	7.7	10	69	1	85474607710	*
K854	63	71.6	5.3	7	66.6	1	85471663537	
K854	63	75	7	10	70	1	8547563710	
K854	63	76	8	10	71	1	8547663810	
K854	63.5	76.2	6.35	9.526	71.2	1	8547626356359526	
K854	65	73	5	7	68	1	854736557	***
K854	65	75	6.5	10	70	1	85475656510	
K854	65	79	7.7	10	74	1	85479657710	



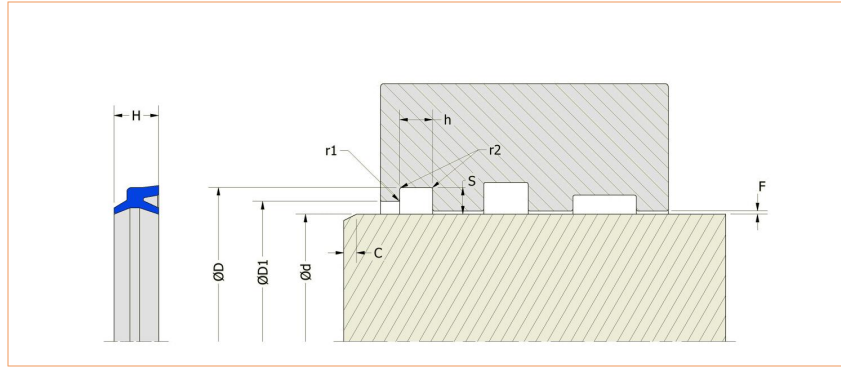
Mã Hàng	Đường Kính Trong	Đường Kính Rãnh Ngoài	Chiều Cao Phốt	Tổng Cao Phốt			KOLBEN Part No.	NOTE
	d (f7)	D (H9)	h +0.2	H	D1	r1		
K854	70	78	4	10	71	1	8547870410	
K854	70	78	5	8	71	1	854787058	
K854	70	78.6	5.3	7	71.6	1	85478670537	
K854	70	78.6	5.7	8	71.6	1	85478670578	
K854	70	80	6	8	73	1	854807068	***
K854	70	80.6	5.3	7	73.6	1	85480670537	*
K854	70	82.2	7.2	12	75.2	1	854822707212	*
K854	70	84	7.7	10	77	1	85484707710	*
K854	71	78	4	10	71	1	8547871410	
K854	71	81	6	8	74	1	854817168	
K854	75	83	5	6.5	76	1	8548375565	
K854	75	85	6	8	78	1	854857568	***
K854	75	87.2	7.2	12	80.2	1	854872757212	
K854	75	89	7.7	10	82	1	85489757710	
K854	80	88	6	10	81	1	8548880610	
K854	80	90	6	8	83	1	854908068	***
K854	80	92	5.8	12	85	1	85492805812	
K854	80	92.2	7.1	12	85.2	1	854922807112	*
K854	80	94	7.7	10	87	1	85494807710	*
K854	85	95	6	8	88	1	854958568	*
K854	85	99	7.7	10	92	1	85499857710	
K854	86	94	4	10	87	1	8549486410	*
K854	90	100	6	8	93	1	8541009068	**
K854	90	102.2	7.2	12	95.2	1	8541022907212	*
K854	90	104	7.7	10	97	1	854104907710	
K854	95	105	6	8	98	1	8541059568	*
K854	95	107.2	7.2	12	100.2	1	8541072957212	
K854	95	109	7.7	10	102	1	854109957710	*





Mã Hàng	Đường Kính Trong	Đường Kính Rãnh Ngoài	Chiều Cao Phốt	Tổng Cao Phốt			KOLBEN Part No.	NOTE
	d (f7)	D (H9)	h +0.2	H	D1	r1		
K854	100	110	6	8	103	1	85411010068	
K854	100	112	6	11	105	1	854112100611	
K854	100	114	6	11	107	1	854114100611	
K854	100	114	7.7	10	107	1	8541141007710	
K854	105	115	6	8	108	1	85411510568	
K854	105	117.2	7.1	9	110.2	1	8541172105719	
K854	105	121	8.7	12	114	1	8541211058712	
K854	108	115	6	8	108	1	85411510868	
K854	110	120	6	8	113	1	85412011068	
K854	110	122	6	11	115	1	854122110611	
K854	110	122.2	7.2	12	115.2	1	85412221107212	
K854	110	125	7.8	10	118	1	8541251107810	
K854	110	126	8.7	12	119	1	8541261108712	
K854	110	128	6	8	121	1	85412811068	
K854	112	124	6	8	117	1	85412411268	
K854	115	125	6	8	118	1	85412511568	
K854	115	130	8.5	13	123	1	8541301158513	
K854	120	130	6	8	123	1	85413012068	
K854	120	133	7	12	126	1	854133120712	
K854	120	136	7	10	129	1	854136120710	
K854	125	133	8.7	11	126	1	8541331258711	
K854	125	135	5	8	128	1	85413512558	
K854	125	135	6.5	10	128	1	8541351256510	
K854	125	138	7.8	11	131	1	8541381257811	
K854	125	140	9	12	133	1	854140125912	





Mã Hàng	Đường Kính Trong	Đường Kính Rãnh Ngoài	Chiều Cao Phốt	Tổng Cao Phốt			KOLBEN Part No.	NOTE
	d (f7)	D (H9)	h +0.2	H	D1	r1		
K854	130	137	5.5		129	1	85413713055	
K854	130	143	7	9.5	135	1	854143130795	
K854	132	142	6	8	134	1	85414213268	
K854	134	152	7.5	15	144	1	8541521347515	
K854	140	153	7	9.5	145	1	854153140795	
K854	150	163	7	9.5	155	1	854163150795	
K854	150	168	8	14	160	1	854168150814	
K854	180	193	7	9.5	185	1	854193180795	
K854	180	195	9.5	13	187	1	8541951809513	
K854	190	203	7	9.5	195	1	854203190795	
K854	200	212	6	8	204	1	85421220068	
K854	200	220	7	14	212	1	854220200714	
K854	200	226	16	21	218	1	8542262001621	
K854	220	249.8	12	22	241.8	1	85424982201222	

